TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Số: 254 /QĐ-TLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

- Căn cứ Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

- Căn cứ Luật Công đoàn số 12/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI;

- Xét đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định "về công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 530/QĐ-TLĐ ngày 20 tháng 3 năm 2006.

Điều 3. Các cấp công đoàn, các đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp trong hệ thống công đoàn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Uỷ viên BCH TLĐ;
- Uỷ viên UBKT TLĐ;
- Lưu VT, UBKT TLĐ.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Đặng Ngọc Tùng

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 254 /QĐ-TLĐ ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức công đoàn.

2. Quy định này được áp dụng đối với công đoàn các cấp, thủ trưởng các đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp của công đoàn và cán bộ, đoàn viên, công chức, viên chức, lao động (sau đây gọi tắt là đoàn viên và người lao động) có liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Các quy định có liên quan đến khiếu nại, tố cáo không quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật khác.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Việc giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo phải được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam; bảo đảm khách quan, chính xác, công khai, dân chủ và kịp thời.

Điều 3. Thẩm quyền giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công đoàn các cấp

1. Ban chấp hành công đoàn.

2. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, ban thường vụ công đoàn các cấp.

3. Uỷ ban kiểm tra công đoàn các cấp (theo sự ủy quyền của ban chấp hành, ban thường vụ).

4. Thủ trưởng các đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp trong hệ thống công đoàn.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở, gây phiền hà cho người thực hiện quyền khiếu nại; đe dọa, trả thù, trù dập người khiếu nại.

2. Thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại; không giải quyết khiếu nại, làm sai lệch thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc khiếu nại; cố ý giải quyết khiếu nại trái pháp luật.

3. Ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định.

4. Bao che cho người bị khiếu nại, can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết khiếu nại.

5. Cố tình khiếu nại sai sự thật.

6. Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng.

7. Lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, người thi hành nhiệm vụ, công vụ khác.

8. Vi phạm quy chế tiếp công dân.

9. Vi phạm các quy định khác của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

Chương II

GIẢI QUYẾT VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mục 1

NỘI DUNG, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 5. Nội dung khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn

1. Khiếu nại có liên quan đến việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành điều lệ.

2. Khiếu nại liên quan đến việc ban hành, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị và các quy định thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của công đoàn.

3. Khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, đoàn viên công đoàn của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong hệ thống công đoàn.

4. Khiếu nại có nội dung liên quan đến các quy định liên tịch, liên ngành, liên doanh, liên kết, trong đó công đoàn là một chủ thể tham gia thì công đoàn phối hợp với các chủ thể có liên quan giải quyết.

Điều 6. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại

1. Khiếu nại liên quan đến điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật đoàn viên và người lao động thuộc quyền quản lý trực tiếp của công đoàn cấp nào thì công đoàn cấp đó giải quyết khiếu nại lần đầu.

2. Thủ trưởng các đơn vị hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp của công đoàn có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình và của công chức, viên chức, lao động do mình quản lý trực tiếp.

3. Khiếu nại đã được giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại thì công đoàn cấp trên trực tiếp có trách nhiệm giải quyết khiếu nại lần hai.

Mục 2

PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI VÀ QUY ĐỊNH VỀ THỜI HIỆU, THỜI HẠN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 7. Phân loại đơn

1. Đơn khiếu nại đủ điều kiện để thụ lý giải quyết

a) Đơn ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại; tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại (nếu có) và yêu cầu giải quyết của người khiếu nại. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ;

b) Trường hợp người khiếu nại đến khiếu nại trực tiếp thì người tiếp nhận khiếu nại hướng dẫn người khiếu nại viết đơn khiếu nại hoặc người tiếp nhận ghi lại việc khiếu nại bằng văn bản và yêu cầu người khiếu nại ký hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung theo quy định tại Điểm a Khoản này;

c) Trường hợp đơn của nhiều người khiếu nại về một nội dung thì trong đơn phải ghi rõ nội dung quy định tại Điểm a Khoản này và có chữ ký của những người khiếu nại và phải cử người đại diện để trình bày khi có yêu cầu của người giải quyết khiếu nại.

2. Đơn không thụ lý giải quyết.

a) Quyết định hành chính, hành vi hành chính để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong nội bộ tổ chức công đoàn;

b) Khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại;

c) Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp;

d) Người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại;

đ) Đơn khiếu nại không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại;

e) Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng;

g) Khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai;

h) Có văn bản thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại mà sau 30 ngày người khiếu nại không tiếp tục khiếu nại;

i) Việc khiếu nại đã được tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của tòa án, trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của tòa án.

Điều 8. Xử lý đơn khiếu nại và đình chỉ giải quyết khiếu nại

1. Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết

Đơn đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này thì thụ lý giải quyết. Trường hợp đơn không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 hoặc không được thụ lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 thì trả lời cho người khiếu nại biết rõ lý do.

2. Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý như sau:

a) Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước và người sử dụng lao động liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên và người lao động thì hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn khiếu nại đến cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời có phiếu chuyển đơn gửi người có thẩm quyền giải quyết, chỉ đạo công đoàn cấp dưới tham gia giải quyết, hoặc tham gia giải quyết;

b) Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị cấp dưới nhưng quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết thì công đoàn cấp trên trực tiếp thụ lý giải quyết và áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý đối với người thiếu trách nhiệm hoặc cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại đó;

c) Đơn do đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận, các cơ quan báo chí hoặc các cơ quan khác nhận được và chuyển đến thì gửi trả lại đơn kèm theo các tài liệu (nếu có), nêu rõ lý do không giải quyết.

3. Đơn có kèm theo giấy tờ, tài liệu gốc không được giải quyết thì sau khi xử lý đơn phải trả lại người khiếu nại giấy tờ, tài liệu đó. Nếu được giải quyết thì sao lục lại để lưu trữ và trả lại giấy tờ, tài liệu gốc ngay sau khi xử lý đơn.

4. Đình chỉ giải quyết khiếu nại

Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại khi nhận được đơn xin rút khiếu nại có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại thì đình chỉ việc giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại.

Điều 9. Thời hiệu khiếu nại, thời hạn giải quyết khiếu nại

1. Thời hiệu khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại.

2. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai được thực hiện theo quy định tại Điều 28 và Điều 37 Luật Khiếu nại.

Mục 3

TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 10. Giải quyết khiếu nại lần đầu

1. Thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết và đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy định này, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết; trường hợp không thụ lý giải quyết thì thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến biết và phải nêu rõ lý do.

2. Xác minh nội dung khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Khiếu nại.

3. Tổ chức đối thoại được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Khiếu nại.

4. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại.

5. Gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Khiếu nại.

6. Khiếu nại lần hai hoặc khởi kiện vụ án hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Khiếu nại.

7. Hồ sơ giải quyết khiếu nại lần đầu được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Khiếu nại.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại lần hai

1. Thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Khiếu nại.

2. Xác minh nội dung khiếu nại lần hai được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Khiếu nại.

3. Tổ chức đối thoại được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Khiếu nại.

4. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Khiếu nại.

5. Gửi, công bố quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật Khiếu nại.

6. Khởi kiện vụ án hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Khiếu nại.

7. Hồ sơ giải quyết khiếu nại lần hai được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Khiếu nại.

Điều 12. Thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại

1. Người giải quyết khiếu nại có thể thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại để tư vấn giải quyết các nội dung khiếu nại phức tạp.

2. Thành phần của Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại có Chủ tịch và các thành viên. Hội đồng tư vấn do người giải quyết khiếu nại quyết định. Thành viên của Hội đồng là đại diện các phòng, ban chức năng liên quan đến nội dung bị khiếu nại, cơ quan được giao kiểm tra, xác minh, tổ chức, cá nhân khác (nếu cần).

3. Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại có trách nhiệm đưa ra ý kiến tham mưu, đề xuất giải quyết các nội dung khiếu nại để người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tham khảo khi ra quyết định giải quyết khiếu nại. Ý kiến tham mưu, đề xuất giải quyết các nội dung khiếu nại của Hội đồng tư vấn phải được lập thành biên bản và được lưu giữ trong hồ sơ giải quyết khiếu nại.

4. Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại tự giải tán sau khi người giải quyết khiếu nại ra quyết định giải quyết khiếu nại.

Mục 4

KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH KỶ LUẬT CÁN BỘ CÔNG CHỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG IV LUẬT KHIẾU NẠI

Mục 5

CÔNG ĐOÀN THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 13. Nội dung khiếu nại công đoàn tham gia giải quyết

Những khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước và người sử dụng lao động liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên và người lao động khi gửi đến tổ chức công đoàn thì công đoàn có trách nhiệm tham gia giải quyết.

Điều 14. Trình tự tham gia giải quyết khiếu nại

1. Tiếp nhận, xem xét, phân loại đơn thư.

2. Nếu đơn khiếu nại đủ tính pháp lý thì nghiên cứu, tìm hiểu vụ việc, tìm các căn cứ pháp lý để tham gia với cơ quan có thẩm quyền và người sử dụng lao động với nội dung và phương pháp thích hợp như: Tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tổ chức đối thoại, hòa giải, chuyển đơn và kiến nghị giải quyết, phối hợp tham gia giải quyết...

3. Theo dõi, giám sát quá trình giải quyết, nếu không đồng ý với kết quả giải quyết thì kiến nghị tiếp với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp để xem xét, giải quyết.

Điều 15. Thẩm quyền tham gia giải quyết khiếu nại

1. Khiếu nại có nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cùng cấp với công đoàn cấp nào thì công đoàn cấp đó tham gia giải quyết; công đoàn cấp trên có trách nhiệm hỗ trợ công đoàn cấp dưới tham gia giải quyết (khi cần).

2. Khiếu nại vụ việc dân sự, hình sự không thuộc quyền tham gia giải quyết của công đoàn thì công đoàn hướng dẫn người khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc chuyển đơn đến người có thẩm quyền giải quyết và việc chuyển đơn chỉ thực hiện một lần.

Chương III

GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Mục 1

THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

Điều 16. Nội dung, thẩm quyền giải quyết tố cáo của công đoàn

1. Tố cáo đối với cán bộ, đoàn viên, tổ chức công đoàn có hành vi vi phạm pháp luật, điều lệ công đoàn, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn

thuộc quyền quản lý của công đoàn cấp nào thì công đoàn cấp đó có trách nhiệm giải quyết.

2. Tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc quyền quản lý của các đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp của công đoàn cấp nào thì thủ trưởng đơn vị đó có trách nhiệm giải quyết.

3. Tố cáo người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan nào thì cơ quan cấp trên trực tiếp có trách nhiệm giải quyết.

4. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, đoàn viên, công chức, viên chức, lao động trong hệ thống công đoàn có dấu hiệu tội phạm do cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

5. Tố cáo mà người có thẩm quyền đã giải quyết nhưng người tố cáo có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo là không đúng pháp luật hoặc tố cáo đã quá thời hạn quy định mà không được giải quyết thì công đoàn cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét, giải quyết như sau:

a) Nếu xem xét việc giải quyết tố cáo của người có thẩm quyền là đúng pháp luật thì trả lời cho người tố cáo biết;

b) Nếu xem xét việc giải quyết tố cáo của người có thẩm quyền trước đó trái quy định của pháp luật thì tiến hành thụ lý giải quyết theo trình tự.

Mục 2

THỜI HẠN VÀ TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Điều 17. Thời hạn giải quyết tố cáo

1. Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết tố cáo là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo.

2. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 60 ngày.

Điều 18. Trình tự giải quyết tố cáo

1. Tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật Tố cáo.

2. Xác minh nội dung tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Tố cáo.

3. Kết luận nội dung tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Tố cáo.

4. Việc xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Tố cáo.

5. Gửi kết luận nội dung tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Tố cáo.

6. Việc tố cáo tiếp, giải quyết vụ việc tố cáo tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Tố cáo.

7. Hồ sơ vụ việc tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Tố cáo.

8. Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Tố cáo.

Mục 3

CÔNG ĐOÀN THAM GIA GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Điều 19. Trách nhiệm của công đoàn các cấp

1. Tố cáo liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên và người lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước và người sử dụng lao động gửi đến công đoàn thì công đoàn có trách nhiệm tham gia giải quyết.

2. Việc tham gia giải quyết bằng các hình thức như: Công văn chuyển đơn, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, tổ chức đối thoại, đề nghị, kiến nghị, phối hợp tham gia giải quyết...

3. Giám sát việc giải quyết tố cáo của cơ quan nhà nước và người sử dụng lao động, nếu không đồng ý với việc giải quyết tố cáo thì công đoàn kiến nghị với cơ quan quản lý cấp trên của cấp đó giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TIẾP ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 20. Trách nhiệm của công đoàn các cấp

1. Tổng Liên đoàn tổ chức tiếp đoàn viên và người lao động thường xuyên các ngày làm việc. Công đoàn các cấp căn cứ tình hình thực tế để quy định việc tiếp đoàn viên và người lao động đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

2. Cử cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và ý thức trách nhiệm thực hiện công tác tiếp đoàn viên và người lao động.

3. Nơi tiếp đoàn viên và người lao động phải có nội quy và lịch tiếp công khai.

Điều 21. Trách nhiệm của chủ tịch công đoàn các cấp

Chủ tịch công đoàn mỗi cấp ngoài việc tiếp đoàn viên và người lao động khi có yêu cầu, cần bố trí thời gian tiếp định kỳ theo lịch công khai quy định như sau:

1. Chủ tịch công đoàn từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương mỗi tháng tiếp từ một đến hai ngày.

2. Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tiếp mỗi tháng một ngày.

Nếu do điều kiện công tác không trực tiếp thực hiện được quy định trên thì cử cấp phó của mình tiếp đoàn viên và người lao động.

Điều 22. Xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nơi tiếp đoàn viên và người lao động

1. Đối với nội dung đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết:

a) Đoàn viên và người lao động khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh được trình bày bằng đơn thì người có trách nhiệm tiếp nhận đơn. Trường hợp đoàn viên và người lao động đến khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh trực tiếp thì người có trách nhiệm tiếp hướng dẫn đoàn viên và người lao động viết đơn hoặc ghi lại nội dung kiến nghị, phản ánh và yêu cầu đoàn viên và người lao động ký tên hoặc điểm chỉ;

b) Trường hợp khiếu nại, tố cáo đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết thì người có trách nhiệm tiếp trả lời để đoàn viên và người lao động biết và thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

2. Đối với nội dung đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết thì người tiếp hướng dẫn đoàn viên và người lao động gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc làm thủ tục chuyển đơn và tham gia giải quyết.

Chương V

QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 23. Quản lý công tác giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp công đoàn

1. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước và của Công đoàn về khiếu nại, tố cáo.

3. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền của công đoàn về giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Tổng hợp tình hình khiếu nại, tố cáo và việc giải quyết, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Sơ kết, tổng kết công tác giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 24. Trách nhiệm của các cấp công đoàn trong việc giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thống nhất quản lý công tác giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hệ thống tổ chức công đoàn; ban hành kèm theo 12 mẫu biểu giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Uỷ ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn giúp Tổng Liên đoàn thực hiện việc quản lý công tác giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hệ thống tổ chức công đoàn.

2. Công đoàn các cấp thực hiện việc quản lý công tác giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp quản lý của tổ chức công đoàn; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công đoàn cấp dưới thực hiện việc giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; chấp hành chế độ báo cáo theo quy định của công đoàn và uỷ ban kiểm tra công đoàn cấp trên.

Uỷ ban kiểm tra giúp ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn mỗi cấp tổ chức thực hiện và quản lý công tác giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp quản lý tổ chức của công đoàn.

3. Công đoàn cấp trên trực tiếp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công đoàn cấp dưới; xử lý đối với những cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định về giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công đoàn và các quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Khen thưởng và kỷ luật

1. Các đơn vị, cá nhân có thành tích thực hiện tốt công tác giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo được khen thưởng theo quy định chung của nhà nước và tổ chức công đoàn.

2. Tổ chức, cá nhân trong hệ thống công đoàn không tiếp nhận, không giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, thiếu trách nhiệm trong việc tiếp nhận, giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc cố ý gây cản trở, giải quyết khiếu nại, tố cáo trái pháp luật; không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu đang quản lý, lưu giữ theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; không chấp hành quyết định xử lý hành vi vi phạm bị khiếu nại, tố cáo phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Các cấp công đoàn, các đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp trong hệ thống công đoàn có trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

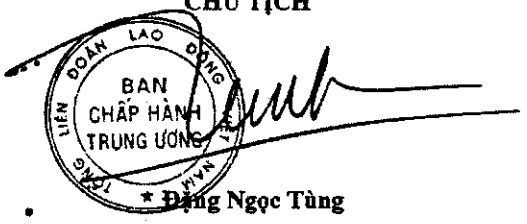

Đặng Ngọc Tùng